**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

...., ngày ... tháng ... năm 2023

**HỢP ĐỒNG VAY TIỀN**

Căn cứ vào [Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13](https://luatminhkhue.vn/bo-luat-dan-su-nam-2015.aspx);

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày …. tháng …. năm ...., Tại …………………………………………Chúng tôi gồm có:

**BÊN CHO VAY (BÊN A): Công ty TNHH ABC**

Địa chỉ: số 100 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 12498xxx

Tài khoản số: 12642689xxx

Do Ông (Bà): Hà Ngọc T                       Sinh năm: 1997

Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH ABC làm đại diện.

**BÊN VAY (BÊN B): Công ty TNHH XYZ**

Địa chỉ: số 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 012783xxxx          Fax:

Mã số thuế: 128419xxx

Tài khoản số: 126498xxx

Do Ông (Bà): Nguyễn Văn A            Sinh năm:  1987

Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH XYZ làm đại diện. Sau khi thỏa thuận cùng nhau ký hợp đồng vay tiền với các điều khoản sau:

**Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền:**

- Bằng số: 10.000.000.000.

- Bằng chữ: Mười tỷ Việt Nam đồng.

**Điều 2: Thời hạn và phương thức vay**

2.1. Thời hạn vay là 24 tháng

- Kể từ ngày ……………………… tháng … ………….năm ……………………..

- Đến ngày ………………………... tháng …………… năm ……………………..

2.2. Phương thức vay (có thể chọn các phương thức sau):

- Chuyển khoản qua tài khoản: …………………………………….……………….

- Mở tại ngân hàng: ……………………………………………………………….....

- Cho vay bằng tiền mặt. Chuyển giao thành ……… đợt

- Đợt 1: ……………………………………………………………………………….

- Đợt 2: ……………………………………………………………………………….

**Điều 3: Lãi suất**

3.1. Bên B đồng ý vay số tiền trên với lãi suất ……….. % một tháng tính từ ngày nhận tiền vay.

3.2. Tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, lãi trả chậm bị phạt …….. % tháng.

3.3. Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực không thay đổi mức lãi suất cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

3.4. Thời hạn thanh toán nợ quá không quá …. ngày nếu không có sự thỏa thuận nào khác của hai bên.

**Điều 4: Nghĩa vụ của bên A**

- Giao tiền cho bên B đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thoả thuận;

- Bồi thường thiệt hại cho bên B, nếu bên A biết tài sản không bảo đảm chất lượng mà không báo cho bên B biết, trừ trường hợp bên B biết mà vẫn nhận tài sản đó;

- Không được yêu cầu bên B trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp quy định của pháp luật.

**Điều 5: Nghĩa vụ của bên B**

- Bên B phải trả đủ tiền khi đến hạn;

- Địa điểm trả nợ là nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở của bên B;

- Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thoả thuận.

- Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên B không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

**Điều 6: Những cam kết chung**

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, nếu những nội dung khác đã quy định trong pháp luật Nhà nước không ghi trong hợp đồng này, hai bên cần tôn trọng chấp hành.

- Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.

- Nếu tự giải quyết không thỏa mãn, hai bên sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án ………………….… nơi bên vay đặt trụ sở.

**Điều 7: Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ……… tháng …..… năm …….. đến ngày … tháng … năm ……….. Hợp đồng này được lập thành ……….… bản. Mỗi bên giữ ………… bản.

                           **ĐẠI DIỆN BÊN A                                                                          ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký tên, đóng dấu)                                                                   (Ký tên, đóng dấu)*